Hướng dẫn thực hành môn Hệ quản trị CSDL

# Bài tập Chủ đề 1 Stored-Procedure & Trigger & Function

#### **Table of Contents**

| <b>1.</b> Bài | i tập về Stored-Procedure   | 2 |
|---------------|-----------------------------|---|
| 1.1.          | Store-Prodedure đơn giản    | 2 |
| 1.2.          | Store-Prodedure có vòng lặp | 2 |
| 1.3.          | Store-Prodedure có đệ quy   | 3 |
| 2. Bài        | i tập về Cursor             | 3 |
| 3. Bài        | i tập về Trigger            | 3 |

## 1. Bài tập về Stored-Procedure

Vào Query Analysis, viết các store-procedure trong CSDL hiện hành:

#### 1.1. Store-Prodedure đơn giản

| 1) | Viết stored-procedure In ra dòng 'Hello'   |
|----|--|
| 2) | Viết stored-procedure In ra dòng 'Xin chào'.   |
| 3) | Viết stored-procedure In ra dòng 'Xin chào' + @ten với @ten là tham số đầu vào là tên của bạn.   |
| 4) | Viết stored-procedure In ra dòng 'Xin chào' + @ten với @ten là tham số đầu vào là tên <b>Tiếng Việt</b>                                |
|    | <b>có dấu</b> của bạn. Gợi ý :   |
|    | ◆ sử dụng UniKey để gõ Tiếng Việt  |
|    | ◆ chuỗi unicode phải bắt đầu bởi N (vd: N'Tiếng Việt')   |
|    | <ul> <li>◆ dùng hàm cast (<biểuthức> as <kiểu>) để đổi thành kiểu <kiểu> của <biểuthức></biểuthức></kiểu></kiểu></biểuthức></li> </ul> |
| 5) | Viết stored-procedure Nhập vào 2 số @s1,@s2. In ra tổng @s1+@s2.   |
| 6) | Viết stored-procedure Nhập vào 2 số @s1,@s2. In ra câu 'Tổng là : @tg' với @tg=@s1+@s2.  |
| 7) | Viết stored-procedure Nhập vào 2 số @s1,@s2. Xuất tổng @s1+@s2 ra tham số @tong. Cho thực thi  |
|    | và in giá trị của tham số này để kiểm tra.   |
| 8) | Viết stored-procedure Nhập vào 2 số @s1,@s2. Xuất tổng @s1+@s2 ra tham số @tong. Cho thực thi  |
|    | và in giá trị của tham số này để kiểm tra dưới dạng 'Tổng là: @tg' với @tg =@s1+@s2.   |
| 9) | Viết stored-procedure Nhập vào 2 số @s1,@s2. In ra max của chúng.  |
| 10 | Viết stored-procedure Nhập vào 2 số @s1,@s2. In ra câu 'Số lớn nhất của @s1 và @s2 là @max' với  |
|    | @s1,@s2,max là các giá trị tương ứng.  |
| 11 | ) Viết stored-procedure Nhập vào 2 số @s1,@s2. Xuất min và max của chúng ra tham số @max,  |
|    | @min. Cho thực thi và in giá trị của các tham số này để kiểm tra.  |
| 1  |  |

### 1.2. Store-Prodedure có vòng lặp

|     | <b>3</b> .1   |
|-----|---|
| 12) | Viết stored-procedure Nhập vào số nguyên @n. In ra các số từ 1 đến @n.                          |
| 13) | Viết stored-procedure Nhập vào số nguyên @n. In ra tổng các số chẵn từ 1 đến @n                 |
| 14) | Viết stored-procedure Nhập vào số nguyên @n. In ra tổng, và số lượng các số chẵn từ 1 đến @n    |
| 15) | Viết stored-procedure Nhập vào 2 số. In ra ước chung lớn nhất của chúng theo gợi ý dưới đây.    |
|     | b1. Không mất tính tổng quát giả sử a <= A  |
|     | b2. Nếu A chia hết cho a thì : (a,A) = a  |
|     | ngược lại : (a,A) = (A%a,a) hoặc (a,A) = (a,A-a)  |
|     | b3. Lặp lại b1,b2 cho đến khi điều kiện trong b2 được thỏa                                      |
| 16) | Viết stored-procedure Nhập vào 2 số nguyên @s1,@s2. Xuất ước chung lớn nhất của @s1 và @s2 ra   |
|     | tham số @gcd. Cho thực thi và in bằng lệnh select giá trị của tham số này để kiểm tra dưới dạng |
|     | 'Kết quả: ucln(@s1,@s2) = @gcd' trong đó thay thế @s1,@s2,@gcd bởi các giá trị tương ứng.       |

## 1.3. Store-Prodedure có đệ quy

| 17) | Viết stored-procedure Cài đặt có dùng đệ quy, thuật toán Euler tìm ước chung lớn nhất (a,A).   |
|-----|--|
| 18) | Viết stored-procedure Nhập vào 2 số. In ra ước chung lớn nhất của chúng. Bắt buộc viết bằng đệ |
|     | quy.   |
| 19) | Viết stored-procedure Nhập vào số nguyên @n <= 5. In ra tất cả các số nhị phân có @n bit.      |
|     | Ví dụ : @n=2 thì kết quả in được là  |
|     | 00   |
|     | 01   |
|     | 10   |
|     | 11   |

## 2. Bài tập về Cursor

| 20) | Viết một stored proc có nội dung:                                   |
|-----|---|
|     | Dùng lệnh <i>print</i> để in ra danh sách mã các tựa sách.          |
| 21) | Viết một stored proc có nội dung:                                   |
|     | Dùng lệnh <i>print</i> để in ra danh sách mã và họ tên các độc giả. |

# 3. Bài tập về Trigger

| 22) | Viết trigger khi thêm mới, sửa tên tác giả, thêm/sửa một tựa sách thì in ra câu thông báo bằng Tiếng |
|-----|--|
|     | Việt 'Đã thêm mới tựa sách'. Gợi ý :   |
|     |  |
|     | Kiểm tra trigger đã tạo bằng khối lệnh để dữ liệu không bị thay đổi :                                |
|     | begin tran   |
|     | khối lệnh thêm,xóa,sửa   |
|     | rollback   |
| 23) | Viết trigger khi sửa tên tác giả cho một (hoặc nhiều) tựa sách thì in ra:                            |
|     | - Danh sách mã các tựa sách vừa được sửa.  |
|     | - Danh sách mã tựa sách vừa được sửa và tên tác giả mới.   |
|     | - Danh sách mã tựa sách vừa được sửa và tên tác giả cũ.  |
|     | - Danh sách mã tựa sách vừa được sửa cùng tên tác giả cũ và tác giả mới.                             |
|     | Gợi ý :  |
|     | + Câu lệnh insert into T select from cho phép insert cùng lúc nhiều dòng.                            |
|     | + Dùng bảng Inserted (hoặc/và Deleted).  |
|     | - Câu thông báo bằng Tiếng Việt 'Vừa sửa thông tin của tựa sách có mã số xxx' với xxx là mã          |
|     | tựa sách vừa được sửa.   |
|     | Gợi ý :  |
|     | + Sử dụng cursor để duyệt qua các tựa  |

|     | + Sách được sửa trong bảng Inserted (hoặc Deleted).   |
|-----|---|
| 24) | Viết trigger khi Khi thêm mới một tựa sách thì kiểm tra xem đã có tựa sách trùng tên với tựa sách |
|     | vừa được thêm hay không. Xử lý 2 trường hợp :   |
|     | - Trường hợp xử lý 1 : chỉ thông báo vẫn cho insert   |
|     | - Trường hợp xử lý 2 : thông báo và không cho insert  |